

Bản án số: 01/2022/LĐ-ST

Ngày: 19-4-2022

V/v: *Tranh chấp về trường hợp bị
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hậu và ông Huỳnh Văn Vy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2022/TLST-LĐ ngày 01/6/2021, về việc: “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-LĐ ngày 22/03/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thùy D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn PG, xã L, huyện P, tỉnh T. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam. Địa chỉ: Đường ven biển CD, xã L, huyện P, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Peter C, chức vụ: Chủ tịch công ty và ông C Chun Ho, chức vụ: Phó chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

+ Ông Hung WM, chức vụ: Phó tổng giám đốc là người đại diện theo ủy quyền của của bị đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/01/2021).

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1994, chức vụ: Phó phòng CSR là người đại diện được ủy quyền lại của bị đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022). Có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Ông Bùi Hữu L1, chức vụ: Giám đốc bộ phận Tổng vụ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam. Vắng mặt.

- Chị Võ Thụy Đan Th hiện đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hạnh NH, sinh năm: 1994; Hiện đang làm việc tại bộ phận nhân sự của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam. Có mặt.

- Ông Li Tie (David) – chức vụ: Giám đốc bộ phận QC của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam. Vắng mặt.

Có cùng địa chỉ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam, đường ven biển CD, xã L, huyện P, tỉnh T.

- Anh Đặng Văn C, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn PG, xã L, huyện P, tỉnh T. Có mặt.

- Người phiên dịch: Chị Nguyễn Thị Mỹ Châu. Địa chỉ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam, đường ven biển CD, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thùy D trình bày:

Ngày 01/10/2019, chị Phan Thị Thùy D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam ký Hợp đồng lao động số 00000031/HĐLĐ-BMVN, theo đó, chị D được nhận vào làm việc tại Bộ phận QC, thời hạn 36 tháng, mức lương tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động là 3.680.000đ. Quá trình làm việc, chị D luôn tuân thủ nội quy, quy định của Công ty và Bộ luật lao động. Tuy nhiên, ngày 26/8/2020 giám đốc bộ phận QC thông báo cho chị D biết nội dung Công ty sa thải chị D không phù hợp với công việc và yêu cầu bàn giao công việc. Ngay trong ngày chị D đã bàn giao công việc và ngày 28/8/2020 đại diện Công ty điện thoại cho chị D đến nhận lương và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Chị D nhận thấy Quyết định số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam ban hành về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị D là không đúng quy định của pháp luật nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy Quyết định số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam phải bồi thường các khoản tiền sau:

+ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho chị D từ tháng 9 năm 2020 cho đến tháng 3 năm 2022.

+ Trả tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 9 năm 2020 cho đến ngày 12 tháng 4 năm 2022 là 19 tháng 10 ngày x 3.680.000 đồng = 71.355.000 đồng (Có trừ hai ngày chủ nhật được nghỉ việc trong tháng 4 năm 2022)

+ 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 3.680.000 đồng x 02 tháng = 7.360.000 đ;

+ Bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.000đ.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 82.941.000 đồng.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Quá trình ký kết hợp đồng và nội dung hợp đồng giống chị D trình bày.

Vào ngày 26/8/2020, Giám đốc bộ phận QC có đưa đến bộ phận nhân sự “Đơn xin thôi việc” theo nguyện vọng của chị D. Do đó, Phòng nhân sự đã tham mưu ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị D. Tuy nhiên, sau đó chồng của chị D là anh Đặng Văn C đến văn phòng bộ phận nhân sự xin mượn lại đơn thôi việc của chị D nhưng không trả lại. Ngày 27/8/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam ban hành Quyết định số 298/2020/QĐTV-BMVN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị D. Quan hệ lao động chấm dứt là do thỏa thuận giữa hai bên, thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động 2012 nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hạnh NH trình bày: Chị NH đang làm việc tại bộ phận nhân sự của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam, quản lý về bảo hiểm và chấm công cho người lao động. Vào buổi chiều (không nhớ thời gian cụ thể) thì bộ phận QC đưa đơn xin nghỉ việc của chị D có giám đốc bộ phận đồng ý cho chị NH. Đến sáng ngày hôm sau thì anh Đặng Văn Chính đến gặp chị NH xin cho xem đơn xin nghỉ việc của chị D. Do anh C là chồng của chị D và cũng là đồng nghiệp nên chị D đồng ý cho anh C cầm xem. Sau đó anh C nói đơn này không đúng nên cầm lấy và bỏ đi. Chị NH có nói anh C trả lại đơn nhưng anh C không trả. Sau khi xảy ra sự việc thì chị NH có báo cáo với chị N và anh L1 và nhờ bộ phận QC liên hệ với chị D để tiến hành thủ tục. Sau đó bộ phận QC chuyển lên Giấy thông báo nghỉ việc có giám đốc bộ phận QC ký để làm các thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị D. Chị NH là người tham mưu ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị D, căn cứ theo đơn xin nghỉ việc của chị D. Khi giao Quyết định cho chị D thì chị D yêu cầu phải sửa là căn cứ theo đơn thông báo nghỉ việc của Giám đốc bộ phận QC thì chị D mới nhận. Sau đó chị NH đã tham mưu sửa lại theo yêu cầu của chị D.

Ông Bùi Hữu L1 trình bày: Ông Bùi Hữu L1 hiện đang làm việc tại bộ phận hành chính của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam. Chị D nghỉ việc khoảng ngày 27/8/2020. Công ty đã có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị D. Nguyên nhân là do trong quá trình làm việc, chị D dễ xảy ra nhiều sai phạm, nhiều lần không hoàn thành nhiệm vụ tại Công ty, kiểm hàng không đảm bảo chất lượng nhưng vẫn thông qua để xuất đi cho khách hàng. Sau đó khách hàng đã trả lại hàng dẫn đến thiệt hại cho Công ty, đã bị Công ty lập biên bản nhưng chị D lại không ký vào biên bản. Anh L1 có chứng kiến 01 lần bị lập biên bản đối với chị D, lần đó là lần vi phạm nghiêm trọng nhất. Việc chấm dứt hợp đồng lao động của chị D được giám đốc bộ phận. Vì giám đốc bộ phận là người trực tiếp phụ trách quản lý, đánh giá quá trình hoạt động của nhân viên nên chấm dứt hợp đồng lao động sẽ căn cứ vào

Đơn thông báo nghỉ việc của Giám đốc bộ phận. Anh L1 chưa bao giờ nhìn thấy đơn thông báo nghỉ việc của chị D.

Người làm chứng là ông Li Tie (David) trình bày: Quá trình chị D làm nhân viên tại bộ phận QC chưa làm tốt công việc của mình. Chị D có nhiệm vụ kiểm tra các sản phẩm, hàng hóa khi nhập vào Công ty nhưng chị D đã không làm tròn nhiệm vụ, không kiểm tra, kiểm tra không đúng hoặc bỏ sót dẫn đến các khâu tiếp theo của Công ty bị lỗi, gây tổn thất, thiệt hại cho Công ty. Chị D thường xuyên xảy ra sai sót, có 03 lần Công ty lập biên bản cảnh cáo; một số lỗi nhẹ thì phía Công ty chỉ cảnh cáo bằng miệng. Vào tháng 8 năm 2020 thì chị D có đưa đơn xin nghỉ việc cho ông ký vào, sau đó nộp lên bộ phận Nhân sự của Công ty, trước đó chị D có vi phạm nên ông làm Thông báo nghỉ việc để đề nghị bộ phận nhân sự điều chuyển chị D sang bộ phận khác, không làm việc tại bộ phận QC nữa chứ không phải dùng để chấm dứt hợp đồng lao động với chị D. Bộ phận nhân sự sau đó có làm việc với chị D để thương lượng về việc điều chuyển công việc nhưng chị D không đồng ý và đã tự viết đơn xin nghỉ việc, ông đã ký đồng ý vào thông báo nghỉ việc của chị D. Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của chị D ghi là căn cứ vào Thông báo nghỉ việc của Giám đốc bộ phận QC thì theo ông bộ phận nhân sự viết như vậy là không đúng. Việc ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động phải ghi là căn cứ vào đơn thông báo nghỉ việc có xác nhận của giám đốc bộ phận QC chứ không phải là căn cứ vào thông báo nghỉ việc của Giám đốc bộ phận QC.

Người làm chứng anh Đặng Văn C trình bày: Anh C khẳng định không có việc anh đến gặp chị NH để xin xem đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của chị D. Vào ngày 26/8/2020, sau khi có thông báo nghỉ việc của Công ty đối với anh C thì đến sáng ngày 27/8/2020 anh C có đến Công ty. Tuy nhiên phía Công ty không cho vào. Anh C có điện thoại cho ông Bùi Hữu L1 xin vào Công ty để bàn giao công việc. Sau khi vào Công ty để bàn giao công việc trong khoảng 30 phút thì đi về và không đến bộ phận nhân sự, không gặp chị NH.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thảm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên: Hủy Quyết định số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng đối với chị Phan Thị Thùy D. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam phải thanh toán cho chị Phan Thị Thùy D số tiền là 82.941.000 đồng. Trong đó: Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 7.360.000 đồng; tiền lương những ngày không làm việc là 71.355.000 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.154 đồng. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam

phải truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho chị Phan Thị Thùy D từ tháng 9/2020 đến tháng 3 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt nhưng nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu xét xử, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D thấy rằng:

Chị D vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam từ ngày 01/10/2019 theo Hợp đồng lao động số 00000031/HĐLĐ-BMVN, hợp đồng xác định thời hạn 36 tháng với vị trí là nhân viên QC thuộc Bộ phận QC, mức lương được hưởng trước khi bị đơn phung chấm dứt hợp đồng lao động là 3.680.000đ. Đến ngày 27/8/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị D.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người làm chứng là chị Phạm Thị Hạnh NH, ông Li Tie (David) đều cho rằng, chị D đã có đơn xin nghỉ việc nhưng trước khi ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, chồng của chị D là anh Đặng Văn C đã đến mượn lại, sau đó không trả lại. Tuy nhiên, chị D và anh C không đồng ý với lời trình bày của phía bị đơn và người làm chứng, chị D cho rằng mình chưa từng làm đơn xin nghỉ việc, anh C cũng cho rằng mình không có lấy lại đơn xin nghỉ việc của chị D. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn có cung cấp chứng cứ là “Biên bản vi phạm” xác định nội dung vi phạm của anh Đặng Văn C là cố tình không trả lại đơn xin thôi việc của chị D, nhưng chứng cứ này mâu thuẫn với lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người làm chứng là chị Nguyễn Thị Hạnh NH, anh Bùi Hữu Long, những người này đều khẳng định sự việc anh C lấy đơn của chị NH không được lập biên bản. Chứng tỏ chứng cứ do bị đơn xuất trình được lập để đối phó, không đúng với thực tế khách quan nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Tại Quyết định chấm dứt hợp đồng số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị D ghi “Lý do nghỉ việc: “Chấm dứt hợp đồng” và phần căn cứ ghi “Xét theo Đơn thông báo nghỉ việc của Giám đốc Bộ phận QC ngày 27/8/2020”. Như vậy, Quyết định chấm dứt hợp đồng số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam căn cứ vào Đơn thông báo nghỉ việc của Giám đốc Bộ phận QC chứ không phải căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của chị D. Do đó bị đơn cho rằng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị D là sự thỏa thuận của các bên về việc chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ.

Xét thấy, không có căn cứ xác định chị Phan Thị Thùy D có đơn xin nghỉ việc, mặt khác Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ vào đơn thông báo nghỉ việc của giám đốc bộ phận QC nhưng theo lời khai của ông Li Tie thì đây là thông báo của giám đốc bộ phận mục đích để đề nghị Công ty chuyển chị D sang làm công việc khác chứ không phải căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động với chị D. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị D không đúng quy định của pháp luật lao động, không báo trước cho chị D biết về việc chấm dứt hợp đồng lao động ít nhất là 30 ngày nên đã vi phạm thời hạn báo trước theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012. Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động năm 2012 thì “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định tại các điều 37, 38 và 39 của Bộ luật này*”. Từ những vấn đề Hội đồng xét xử phân tích nêu trên thì Công ty BM Việt Nam đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị Phan Thị Thùy D không đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012 nên trái pháp luật cần phải tuyên hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam.

[4] Xét các yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thấy rằng:

Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam là trái pháp luật nên theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là: Tiền lương cho chị Phan Thị Thùy D những ngày chị D không được làm việc từ tháng 9 năm 2020 cho đến tháng ngày 12 tháng 4 năm 2022 là: 3.680.000 đồng x 19 tháng 10 ngày = 71.355.000 đồng.

02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.360.000đ; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.000đ. Tổng số tiền bồi thường là: 82.941.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho chị D đến tháng 8/2020. Theo Công văn số 10/CV-BHXXH ngày 08/3/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện Phú Lộc thì chị D không tham gia bảo hiểm xã hội vì nghỉ thôi việc theo Quyết định số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 03/9/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam. Như vậy từ tháng 9 năm 2020 đến nay, chị D không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do vậy, cần buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9 năm 2020 cho đến tháng 3 năm 2022.

[2] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Chế xuất BM Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là

2.788.000 đồng (Trong đó: 300.000 đồng đối với yêu cầu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và số tiền bồi thường là 82.941.000 đồng $\times 3\% = 2.488.000$ đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 38, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phan Thị Thùy D

+ Hủy Quyết định số 298/2020/QĐTV-BMVN ngày 27/8/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng đối với chị Phan Thị Thùy D.

+ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam phải thanh toán cho chị Phan Thị Thùy D số tiền là 82.941.000 đồng. Trong đó: Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 7.360.000 đồng; tiền lương những ngày không làm việc là 71.355.000 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

+ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam phải truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị Phan Thị Thùy D từ tháng 9/2020 đến tháng 3 năm 2022.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất BM Việt Nam phải chịu án phí 2.788.000 đồng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- THADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự.
- Lưu

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

